

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TH PHỐ B
TỈNH Đ**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 188/2021/HS-ST
Ngày: 05/04/2021

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TH PHỐ B
TỈNH Đ

Th phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Đồng Thị Hồng

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Trần Công Danh – CB hưu trí.

Ông Nguyễn Trung Diễn – CB hưu trí.

- ***Thư ký phiên tòa:*** Bà Th Thị Thu Trang – Thư ký Tòa án nhân dân Th phố B.

- ***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Th phố B, tỉnh Đ*** tham gia phiên tòa: Ông Mai Văn Thông – Kiểm sát viên.

Trong ngày 05 tháng 04 năm 2021, tại trụ Tòa án nhân dân Th phố B đưa ra xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 161/2021/HSST ngày 05/03/2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 335/2021/QĐXXST-HS ngày 17/03/2021 đối với bị cáo:

Phạm Quang Th, Sinh năm 1990 tại Th.

Nơi đăng ký thường trú: tổ 11, Khu phố 2, phường Long Bình Tân, Th phố B, Đ;

Tiền án: Ngày 16/5/2019, bị cáo bị Tòa án nhân dân Th phố B xử phạt 08 tháng tù giam về tội “Trộm cắp tài sản” tại bản án số 213/2019/HSST ngày 16/5/2019. Hiện nay chưa được xóa án tích.

Tiền sự: không. Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không.

Trình độ học vấn: Lớp 09/12; Nghề nghiệp: Không.

Họ tên cha: Phạm Quang Tr, sinh năm 1966 (đã chết); Họ tên mẹ: Mai Thị Th, sinh năm 1967 (còn sống); Bị cáo chưa có vợ con.

Bị can bị bắt quả tang ngày 25/11/2020. Hiện bị cáo đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an Th phố B, tỉnh Đ.

(Bị cáo có mặt tại phiên tòa)

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Phạm Quang Th là người sử dụng trái phép chất ma túy. Lúc 20 giờ ngày 25/11/2020 Th điều khiển xe mô tô biển kiểm số 68T1-4959 đến khu vực gần nhà hàng “Ngọc Tài” thuộc phường Long Bình Tân, Th phố B gặp một người tên H (chưa rõ nhân thân lai lịch) mua 01 gói ma túy tổng hợp (dạng đá) giá 200.000đ. Sau khi mua được ma túy Th cất giấu để sử dụng.

Khoảng 21 giờ 30 phút ngày 25/11/2020 khi Th đi đến đoạn đường nội bộ thuộc tổ 3, khu phố 1, phường Long Bình Tân, Th phố B thì bị Cơ quan Công an dừng xe kiểm tra phát hiện bắt quả tang trong túi quần bên phải phía trước mà Th đang mặc chứa 01 gói nylon kích thước 1,5 cm x 20 cm bên trong chứa tinh thể màu trắng (Th khai là ma túy đá, Cơ quan Công an tiến hành niêm phong gói ma túy có chữ ký của Phạm Quang Th và hình dấu tròn đỏ của Công an phường Long Bình Tân, Tp.B).

Tại cơ quan điều tra Th đã khai nhận hành vi phạm tội của mình.

Vật chứng thu giữ: 01 gói nylon chứa tinh thể màu trắng đã được niêm phong có chữ ký của Phạm Quang Th và hình dấu tròn đỏ của Công an phường Long Bình Tân, Th phố B; 01 xe mô tô nhãn hiệu Hoanda wave biển số 98T1-4959.

Tại Kết luận giám định số 2729/KLGD-PC09 ngày 02/12/2020 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Đ đã kết luận:

“Mẫu tinh thể màu trắng được niêm phong gửi đến giám định là ma túy, có khối lượng 0,4673gam, loại: **Methamphetamine**”.

Đối với xe mô tô nhãn hiệu Hoanda wave biển số 68T1-4959 Th khai mượn của một người tên Vũ (không rõ nhân thân, lai lịch). Qua xác minh chủ xe là bà Tô Thị Ba trú tại xã Vĩnh Thanh, huyện Rạch Giá, tỉnh Kiên Giang nhưng vào năm 2012 bà Ba đã bán xe cho một người đàn ông (không rõ nhân thân). Do chưa xác định chủ sở hữu xe mới nên tách ra giải quyết sau.

Tại bản cáo trạng số 192/CT-VKS-BH ngày 12/03/2021, Viện kiểm sát nhân dân Th phố B đã truy tố bị cáo Phạm Quang Th về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”, theo quy định tại Điều 249 khoản 1; điểm c Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa ngày hôm nay, Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Th phố B giữ nguyên quan điểm truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51, điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự; đề xuất áp dụng cho bị cáo tình tiết giảm nhẹ Th khẩn khai báo, ăn năn hối cải được quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự. 01 tình tiết tăng nặng là tái phạm, để xử phạt bị cáo Phạm Quang Th mức án từ 01 năm 06 tháng tù giam đến 02 năm tù giam.

Căn cứ vào Điều 47 Bộ luật hình sự; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự đề nghị Tòa án nhân dân Th phố B tuyên tịch thu tiêu hủy số lượng ma túy còn lại sau giám định.

Bị cáo tự bào chữa: Bị cáo thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội và thống nhất với nội dung truy tố của bản cáo trạng, ý kiến luận tội của đại diện Viện kiểm sát nhân dân Th phố B. Bị cáo nhận thức được hành vi của mình là hành vi trái với quy định của pháp luật, nên đề nghị Hội đồng xét xử xử phạt bị cáo mức án nhẹ nhất.

Căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa; căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa trên cơ sở xem xét đầy đủ toàn diện chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

[1]. Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an Th phố B, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân Th phố B, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của các Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2]. Tại phiên tòa sơ thẩm ngày hôm nay, bị cáo Th đã khai nhận vào lúc 21 giờ 30 phút ngày 25/11/2020, tại đoạn đường nội bộ thuộc tổ 3, khu phố 1, phường Long Bình Tân, Th phố B, tỉnh Đ, bị cáo đã có hành vi tàng trữ trái phép 0,4673 gam ma túy, loại Methamphetamine thì bị Công an phát hiện, bắt quả tang. Như vậy, đã có đủ cơ sở kết luận hành vi của bị cáo Phạm Quang Th đã phạm vào tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm c, khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự như nội dung bản cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân Th phố B đã truy tố là có cơ sở, đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

[3]. Xét thấy, hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, gây mất trật tự trị an xã hội tại địa phương; xâm phạm đến chính sách độc quyền quản lý của Nhà nước về các chất ma túy, là một trong những nguyên nhân phát sinh các loại tội phạm cũng như các tệ nạn xã hội khác; gây nên một hệ lụy xấu về tương lai trong giới thanh niên trẻ ngày nay. Bản thân bị cáo có tuổi đời còn rất trẻ, cũng như nhận thức được rất rõ hành vi tàng trữ và sử dụng trái phép chất ma túy là hành vi bị pháp luật nghiêm cấm, bởi trước đó bị cáo cũng đã từng được cải tạo giáo dục trong trại giam khi liên tục vào tù ra tội từ năm 2017 cho đến nay về hành vi trộm cắp tài sản. Nay để thỏa mãn cơn nghiện bị cáo còn có hành vi tàng trữ ma túy để sử dụng, dẫn đến hậu quả là phải đứng trước Tòa ngày hôm nay để chịu trách nhiệm trước pháp luật về hành vi mà mình đã thực hiện. Điều đó cho thấy bị cáo là đối tượng rất coi thường pháp luật. Hơn nữa, bản án bị cáo vi phạm vào năm 2019 đến nay vẫn chưa được xóa án tích mà nay lại còn tiếp tục phạm tội mới nên đã phạm vào tình tiết tăng nặng hình phạt là “Tái phạm nguy hiểm” theo quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự. Đánh giá, tính chất mức độ hành vi phạm tội mà bị cáo thực hiện như đã phân tích ở trên, xét thấy cần thiết phải xử phạt bị cáo một mức án nghiêm, tương xứng, cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian nhằm răn đe, cải tạo giáo dục bị cáo và phòng ngừa tội phạm chung.

[4] Tuy nhiên, khi lượng hình phạt đối với bị cáo, xét thấy quá trình điều tra và tại phiên tòa ngày hôm nay, bị cáo Th Th khẩn khai báo, tỏ thái độ ăn năn, hối cải về hành vi đã thực hiện, chưa có tiền án, tiền sự. Đây là những tình tiết giảm nhẹ cho bị cáo được quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự.

[5]. Về biện pháp tư pháp: Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự năm 2015; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015: Tuyên tịch thu tiêu hủy số lượng ma túy còn lại sau giám định.

[6]. Về xử lý vật chứng: Đối với xe mô tô nhãn hiệu Hoanda wave biển số 68T1-4959 Th khai mượn của một người tên Vũ (không rõ nhân thân, lai lịch). Qua xác minh chủ xe là bà Tô Thị Ba trú tại xã Vĩnh Thanh, huyện Rạch Giá, tỉnh Kiên G nhưng vào năm 2012 bà Ba đã bán xe cho một người đàn ông (không rõ nhân thân). Do chưa xác định chủ sở hữu xe mới nên tách ra giải quyết sau là có cơ sở.

[7]. Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự 2015 và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội buộc bị cáo phải nộp 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

- Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Phạm Quang Th phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

- Về áp dụng điều luật: Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51, điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ Luật hình sự; Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự; Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự 2015 và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội.

- Về mức hình phạt: Xử phạt bị cáo Phạm Quang Th: 01 (Một) năm 06 (Sáu) tháng tù giam. Thời hạn tù tính từ ngày 25/11/2020.

- Về biện pháp tư pháp: Tịch thu tiêu hủy 01 gói niêm phong số 2729 ngày 02/12/2020 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Đ (không mở niêm phong), là số lượng ma túy còn lại sau giám định.

(Những vật chứng này được thể hiện tại biên bản giao nhận vật chứng ngày 30/03/2021 của Chi cục thi hành án dân sự Th phố B).

Về án phí: Buộc bị cáo Phạm Quang Th phải nộp 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm.

Về quyền kháng cáo: Bị cáo được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- Tòa án tỉnh Đ (1);
- Viện kiểm sát nhân dân TP.B (2);
- Công an TP.B (2);
- Thi hành án hình sự (7);
- Bị cáo ;
- Lưu hồ sơ vụ án (3).

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**

Đồng Thị Hồng

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Các Hội thẩm nhân dân

Thẩm phán – chủ tọa phiên tòa

TH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Thiều Thị Phi Loan

Trần Chính

Đồng Thị Hồng

Nơi nhận:

- Tòa án tỉnh Đ (1);
- Viện kiểm sát nhân dân TP.B (2);
- Công an TP.B (2);
- Thi hành án hình sự (7);
- Bị cáo – NLQ (4);
- Lưu hồ sơ vụ án (3).

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**

Đồng Thị Hồng

Thiều Thị Phi Loan

Trần Văn Chánh

Đồng Thị Hồng

**TÒA ÁN NHÂN DÂN TH
PHỐ B**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

BIÊN BẢN NGHỊ ÁN

Vào hồi 10 giờ 15 ngày 03 tháng 5 năm 2018;

Tại: Trụ sở Tòa án nhân dân Th phố B, tỉnh Đ.

Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Đồng Thị Hồng

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Trần Văn Chánh và bà Thiều Thị Phi Loan.

Tiến hành nghị án vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 122/2018/TLST-HS

ngày 16 tháng 04 năm 2018 đối với:

Bị cáo **Trần Văn Phú** (Tên gọi khác: Hiền); Sinh năm 1989 tại Kiên Giang; Nơi cư trú: ấp Phước Lợi, xã Mong Thọ B, huyện Châu Th, tỉnh Kiên Giang; Chỗ ở hiện nay: thuê trọ tại tổ 24, khu phố 2, phường Trảng Dài, Th phố B, tỉnh Đ.

Căn cứ Điều 299 và Điều 326 của Bộ luật Tố tụng hình sự;

Căn cứ các chứng cứ và tài liệu đã được xem xét tại phiên tòa, kết quả tranh tụng tại phiên tòa, các quy định của pháp luật.

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ THẢO LUẬN, BIỂU QUYẾT, QUYẾT ĐỊNH CÁC VẤN ĐỀ CỦA VỤ ÁN NHƯ SAU:

1. Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Trần Văn Phú phạm tội “Cố ý gây thương tích”.

Kết quả biểu quyết: 3/3 nhất trí.

2. Áp dụng các điểm a, i khoản 1 Điều 104; khoản 2 Điều 104 Bộ luật hình sự năm 1999 được sửa đổi, bổ sung năm 2009; các điểm b, p khoản 1; khoản 2 Điều 46 Bộ Luật hình sự năm 1999 được sửa đổi, bổ sung năm 2009; Nghị quyết số 41/2017/QH14 ngày 20/6/2017; Bộ luật tố tụng hình sự số 101/2015/QH13, Luật tổ chức cơ quan điều tra hình sự số 99/2015/QH13, Luật thi hành tạm giữ, tạm giam số 94/2015/QH13; khoản 3 Điều 7 Bộ luật hình sự năm 2015; sửa đổi bổ sung năm 2017; các điểm a, i khoản 1 Điều 134; điểm đ khoản 2 Điều 134 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017; Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự 2015 và [Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội buộ](#)c.

Kết quả biểu quyết: 3/3 nhất trí.

3. Về mức hình phạt: Xử phạt bị cáo Trần Phú: 02 (Hai) năm 06 (Sáu) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 15/08/2017.

Kết quả biểu quyết: 3/3 nhất trí.

4. Về các vấn đề khác:

Đối với chiếc xe mô tô mang biển số 68BA-024.19 là tài sản thuộc sở hữu riêng của Trần Văn Phú. Theo lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra cũng như phiên tòa ngày 12/3/2018, sau khi gây án, bị cáo đã đem chiếc xe này bán cho người khác. Tuy nhiên, cơ quan điều tra, Viện kiểm sát không xác minh làm rõ bị cáo đã bán chiếc xe trên cho ai? Thời điểm nào? Có khả năng thu hồi được hay không cũng như không thể hiện quan điểm về việc xử lý vật chứng này trong nội dung kết luận điều tra, nội dung cáo trạng. Quá trình điều tra, các biên bản lấy lời khai Lê Công Hậu (BL 32; 33; 37); Hồ Trọng Nghĩa (BL 39-41); Phạm Quốc Cường (BL 42-44); chủ quán nhậu Sơn Lâm – bà Đoàn Thị Hải (BL47); cũng như lời khai tại phiên tòa của người bị hại anh Bùi Quốc Tuấn và người làm chứng Phạm Quốc Cường đều xác định khi quay lại hiện trường để gây án, bị cáo không đi một mình mà còn đi cùng với người khác (BL 90; BL 91). Để tránh bỏ lọt tội phạm và triệt để trong vấn đề xử lý vật chứng vụ án. Tòa án nhân dân Th phố B đã hai lần trả hồ sơ yêu cầu điều tra bổ sung cho Viện kiểm sát nhân dân Th phố B để điều tra, làm rõ những nội dung nói trên. Tuy nhiên, Viện kiểm sát nhân dân Th phố B giữ nguyên quan điểm truy tố đối với bị cáo Trần

Văn Phú về tội “Cố ý gây thương tích”. Do đó, theo quy định về giới hạn của việc xét xử tại Điều 298 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015, Tòa án xét xử bị cáo và những hành vi theo tội danh mà Viện kiểm sát truy tố và Tòa án đã ra Quyết định đưa vụ án ra xét xử. Nhưng kiến nghị Cơ quan điều tra điều tra tiếp tục điều tra làm rõ các nội dung nói trên để tránh việc bỏ lọt tội phạm.

Về xử lý vật chứng: Vật chứng vụ án là 01 con dao Thái Lan dài khoảng 20cm, sau khi gây án Phú đã vứt đi, nên Cơ quan điều tra không thu hồi được, Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét, giải quyết.

Về trách nhiệm dân sự: Anh Bùi Quốc Tuấn xác nhận trong quá trình điều tra vụ án, bị cáo đã bồi thường 11.000.000đ để điều trị thương tích, nay anh không yêu cầu bồi thường thêm.

Về án phí: Bị cáo phải chịu 200.000đ án phí HSST.

Về quyền kháng cáo: Bị cáo được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; Người bị hại được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án.

Kết quả biểu quyết: 3/3 nhất trí.

Nghị án kết thúc vào hồi 11 giờ 00 phút cùng ngày.

Biên bản nghị án đã được đọc lại cho tất cả các Th viên Hội đồng xét xử cùng nghe và ký tên.

TÒA ÁN NHÂN DÂN TH PHỐ B **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số:11/2018/HSST-QĐ

B, ngày 12 tháng 3 năm 2018

QUYẾT ĐỊNH
TRẢ HỒ SƠ ĐỂ ĐIỀU TRA BỔ SUNG

TÒA ÁN NHÂN DÂN TH PHỐ B

Th phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:⁽⁴⁾

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Đồng Thị Hồng

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Trần Văn Chánh và bà Nguyễn Thị Nhạn

Căn cứ Điều 280 và Điều 299 của Bộ luật Tố tụng hình sự;

Căn cứ kết quả việc xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa;

Xét thấy:

- Tại phiên tòa, người bị hại Bùi Quốc Tuấn và người làm chứng Phạm quốc Cường đều khai khi quay lại hiện trường để gây án bị cáo không đi một mình mà đi cùng hai người khác trên 1 chiếc xe máy. Lời khai này mâu thuẫn với lời khai của bị cáo tại phiên tòa và tại cơ quan điều tra. Mặt khác anh Tuấn và anh Cường cũng như bị cáo đều xác định quá trình điều tra chưa được đối chất với nhau.

- Chiếc xe bị cáo sử dụng làm phương tiện gây án bị cáo khai tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa là đã bán. Tuy nhiên, cơ quan điều tra chưa làm rõ thời điểm bán, khu vực bán và người mua cũng như khả năng thu hồi tài sản này cũng như biện pháp xử lý vật chứng. Lý do tại sao có sự chênh lệch lớn giữa giá bán và giá mua. Có hay không việc bị cáo cố ý tẩu tán tài sản. Do đó, cần trả hồ sơ để làm rõ.

QUYẾT ĐỊNH:

Trả hồ sơ vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 40/2018/TLST-HS ngày 08 tháng 02 năm 2018 đối với bị cáo **Trần Văn Phú** (Tên gọi khác: Hiền); Sinh năm 1989;

Bị truy tố về tội “Cố ý gây thương tích” theo quy định tại khoản 2 Điều 104 Bộ luật hình sự năm 1999.

Cho Viện kiểm sát nhân dân Th phố B.

Để điều tra bổ sung những vấn đề sau đây:

1. Điều tra xác minh, cho đối chất giữa bị hại, những người làm chứng và bị cáo nhằm làm rõ trong vụ án có đồng phạm hay không?

2. Xác minh làm rõ cũng như có biện pháp xử lý cụ thể đối với chiếc xe mà bị cáo sử dụng làm phương tiện phạm tội.

Nơi nhận:

- VKS TP.B (kèm hồ sơ vụ án);
- Hồ sơ vụ án;
- Lưu Tòa án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

